

Bản án số: 02/2024/HS-PT

Ngày: 04-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành; Bà Phạm Phong Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/12/2023 và 04/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo: Lê Văn R và Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn R (tên gọi khác: Năm), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1962; vợ: Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T2, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Phạm Thị E, sinh năm 1953; vợ: Hồ Thị Mỹ L, sinh năm

1980 và 02 con sinh năm 2001, 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

Bị cáo Lê Văn R và bị cáo Nguyễn Văn T cũng đồng thời là bị hại trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 20-01-2023, Lê Văn R nghe tin anh trai đánh nhau với chú ruột tại khu vực bên đò thuộc khu phố A, thị trấn L, huyện T nên lấy một cây kiếm dài khoảng 01m, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại dài 75cm, mặt lưỡi rộng 03cm, điều khiển xe đến khu vực trên, để xe mô tô tại đây. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, R cầm kiếm đi vào đường hẻm bê tông theo hướng từ Miếu T3. Khi R đi ngang qua nhà Lê Văn G thì gặp G và Nguyễn Văn T đang ngồi trước nhà, giữa R với G và T xảy ra cãi vã nhau nên R đưa kiếm lên nhá đánh T thì T bỏ chạy. Trong lúc R tiếp tục di chuyển trên đường bê tông được một đoạn 11,20m rồi dừng lại thì T chạy vào nhà G lấy 01 cây rựa dài khoảng 01m, cán bằng kim loại hình ống, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, đầu lưỡi véo cong, mặt lưỡi rộng 4,5cm, cầm trên tay, G liền ôm T can ngăn lại nhưng T vùng ra và chạy đến vị trí R rồi đang đứng, hai bên cầm hung khí chém qua lại khoảng 03 cái thì R phát hiện bị thương tích tại bàn tay phải nên vứt kiếm bỏ chạy theo hướng bên đò. Tánh tiếp tục rượt đuổi R rồi, được một đoạn thì cũng phát hiện mình bị thương tích ở bàn tay phải. Sau đó, T và R đều được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 226/KLTTCT-TTPYBT ngày 23-3-2023 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y đối với Lê Văn R, kết luận: Vết thương - chấn thương ngón 2 bàn tay phải gây hở chỏm xương đốt gần và nền xương đốt giữa ngón 2 bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón 2 bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế cử động gập đốt giữa, đốt xa ngón 2 bàn tay phải, để lại sẹo vết mổ trùng với sẹo vết thương từ mặt mu đến mặt lòng ngón 2 bàn tay phải, kích thước (07 x 0,6)cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; vết thương – chấn thương do vật sắc gây ra, có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 207/2023/KLTTCT-TTPYBT ngày 17-3-2023 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y đối với Nguyễn Văn T, kết luận: Vết thương đứt lìa đốt xa ngón 1 bàn tay phải đã được điều trị, hiện mất đốt xa ngón 1 bàn tay phải, để lại sẹo, kích thước (04 x 0,2)cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% + 01%; vết thương đứt lìa đốt xa ngón 2 bàn tay phải đã được điều trị, hiện mất đốt xa ngón 2 bàn tay phải, để

lại sẹo, kích thước (2,5 x 0,3)cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% + 01%; vết thương ngón 3 bàn tay phải đứt gân duỗi ngón 3 bàn tay phải, mất một phần chỏm xương đốt gần ngón 3 bàn tay phải, đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế gấp ngón 3 bàn tay phải, để lại sẹo kích thước (05 x 0,3)cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% + 2% + 2%; hiện không thấy gãy chỏm xương bàn II và nền đốt gần ngón 2 bàn tay phải trên phim Xquang, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20%; vết thương do vật sắc gây ra, có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Quá trình điều tra, Lê Văn R khai Lê Văn G đã hỗ trợ để Nguyễn Văn T dùng rựa chém R nhưng ngoài lời khai của R thì không có tài liệu, chứng cứ nào đã thể hiện G có tham gia đánh R thì nên không có cơ sở để xử lý Giác.

Về tang, vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong một cây kiếm dài khoảng 01m, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại dài 75cm, mặt lưỡi rộng 03cm và 01 cây rựa dài khoảng 01m, cán bằng kim loại hình ống, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, đầu lưỡi véo cong, mặt lưỡi rộng 4,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn R và Nguyễn Văn T, mỗi người đều tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để khắc phục, bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong quyết định:

- Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn R **09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, biện pháp đảm bảo thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T về tội “có ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo T và bị cáo R có tính chất côn đồ là chưa phù hợp, bởi các bị cáo đã có mâu thuẫn trước đó. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo R đều cung cấp được tài liệu thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có vợ và con mắc bệnh hiểm nghèo. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T được làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Có ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn R và bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn R và bị cáo Nguyễn Văn T không có mâu thuẫn gì, chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhặt mà đã sử dụng kiếm và rựa, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhau, cụ thể: bị cáo R gây thương tích cho bị cáo T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% và bị cáo T gây thương tích cho bị cáo R với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Với tỷ lệ tổn thương cơ thể như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “**Có ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS để tuyên phạt mỗi bị cáo mức án 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có sự

chiếu cố, khoan hồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp được tài liệu thể hiện: Vợ bị cáo R bị tai nạn phải điều trị lâu dài, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo T cung cấp tài liệu thể hiện, có con bị bệnh tâm thần, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn R và bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn R và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn R **09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn R và bị cáo Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA H. Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- UBND TT. Liên Hương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu